CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 99/2014/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2014*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số:.....6.....
Ngày:..29/10.....

NGHỊ ĐỊNH
Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này hướng dẫn chi tiết Khoản 1 Điều 42 của Luật Giáo dục đại học, quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học); viện nghiên cứu khoa học trong phạm vi nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ được giao; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiềm lực khoa học và công nghệ bao gồm nhân lực khoa học và công nghệ; tài sản trí tuệ; cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị; nguồn tài chính thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và các hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ.

3. Nhà khoa học đầu ngành là nhà khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Nhà khoa học trẻ tài năng là nhà khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương II
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 4. Nội dung đầu tư

1. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm nội dung sau đây:

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ;

b) Xây dựng, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng.

2. Phát triển cơ sở vật chất trong các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành hiện đại và đồng bộ;

b) Xây dựng hệ thống thư viện, tạp chí, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ;

c) Mua tài sản trí tuệ, bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của nước ngoài;

d) Mua công nghệ, hỗ trợ chuyển giao và nhập khẩu công nghệ từ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm nội dung sau đây:

a) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

c) Hỗ trợ kinh phí công bố bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín;

d) Hỗ trợ giáo sư là giảng viên cơ hữu, nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

đ) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo và đổi mới công nghệ.

Điều 5. Yêu cầu đầu tư

Đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, của cơ sở giáo dục đại học.

2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở giáo dục đại học.

3. Có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả và hướng tới sản phẩm cuối cùng.

4. Công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Điều 6. Đối tượng ưu tiên đầu tư

1. Cơ sở giáo dục đại học có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu và triển khai ứng dụng, các đại học, trường đại học trọng điểm.

2. Cơ sở giáo dục đại học đóng ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

3. Cơ sở giáo dục đại học đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này; có các chương trình nghiên cứu liên quan đến sản phẩm quốc gia, hướng nghiên cứu ưu tiên của Nhà nước.

Điều 7. Điều kiện ưu tiên đầu tư

Cơ sở giáo dục đại học được ưu tiên đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu, có nhiều nhóm nghiên cứu mạnh, có tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên đạt 25% trở lên.

2. Hoàn thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao; kết quả hoạt động khoa học và công nghệ trong 3 năm liên tiếp được đánh giá xếp loại tốt trở lên.

3. Có doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc trung tâm nghiên cứu khoa học, có nhiều ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

4. Tiến hành hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ có hiệu quả, có nhiều công trình công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín.

Điều 8. Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học gồm:

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đại học.

3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia, bộ, ngành, doanh nghiệp.

4. Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 9. Phê duyệt đầu tư

1. Hàng năm, theo kế hoạch được giao, các cơ sở giáo dục đại học xây dựng dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Chương III
KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 10. Khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học

1. Giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ sau đây:

a) Hưởng ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập từ hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm và các hợp đồng thực hiện tại miền núi, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

b) Thưởng tiền không quá 30 lần mức lương cơ sở chung nếu công bố được 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE. Tiền thưởng lấy từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán giao cho cơ sở giáo dục đại học;